

Số: 113/KL-TTr

Trà Vinh, ngày 2 tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Nhật Nam

Thực hiện Quyết định số 53/QĐ-TTr ngày 12/3/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về việc thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với 04 tổ chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Từ ngày 02/4/2024 đến ngày 21/4/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại các tổ chức là đối tượng thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 10/BC-ĐTTr ngày 24/4/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

1. Khái quát chung

- Tên tổ chức: Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Nhật Nam (gọi tắt là Công ty).
- Địa chỉ trụ sở: Lô N, Đường số 1, KCN Long Đức, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- Số điện thoại: 02943.848.666
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số: 2100612930, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 02/8/2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp.
- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Yến, Chức vụ: Tổng Giám đốc.
- Ngành nghề, lĩnh vực hoạt động: Tái chế phế liệu nhựa PE, PP.
- Sản phẩm: Hạt nhựa tái sinh PP, PE.
- Số lượng nhân viên: 17 người.
- Diện tích mặt bằng: 6.701,9 m².
- Nguồn cung cấp nước để sử dụng: nước cấp của Công ty Cổ phần cấp thoát nước tỉnh Trà Vinh.
- Lượng nước sử dụng trung bình: 10,05 m³/ngày đêm.
- Danh sách các loại hóa chất đang sử dụng: NaOCl.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Tình hình thực hiện các hồ sơ, thủ tục pháp lý về bảo vệ môi trường

- Giấy phép môi trường số 408/GPMT-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường cho dự án “Nhà máy sản xuất hạt nhựa tái sinh và bao bì nhựa”.

- Hợp đồng dịch vụ thoát nước số 16/HĐ-TTHT ngày 01/02/2021 giữa Trung tâm Quản lý hạ tầng Khu kinh tế, Khu công nghiệp và Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Nhật Nam.

2.2. Các loại chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động và các biện pháp bảo vệ môi trường đã thực hiện

2.2.1. Về nước mưa chảy tràn

Công ty có hệ thống công bê tông thu gom nước mưa (công thu gom nước mưa tách riêng với nước thải).

2.2.2. Về nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh khoảng 3,6 m³/ngày đêm (tính trung bình 80% lượng nước cấp).

Biện pháp xử lý: Công ty xây dựng hệ thống xử lý nước thải (Công suất 25m³/ngày đêm. Quy trình xử lý: Nước thải → Bể thu gom → Bể tách dầu mỡ → Bể điều hòa → Bể lắng 1 → Bể hiếu khí → Bể thiếu khí → Bể lắng 2 → Bể khử trùng → Bể chứa → Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Long Đức. Phương thức xả nước thải: tự chảy.

Tại thời điểm kiểm tra, Công ty không có sổ nhật ký vận hành, ghi chép thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải, tại hệ thống thải nước thải đầu ra chưa có lắp đồng hồ theo dõi.

Ghi nhận tại thời điểm kiểm tra, lượng nước thải sau xử lý phát sinh ít.

2.2.3. Về khí thải, bụi

- Nguồn phát sinh khí thải, bụi: (1) Nguồn số 1: Khí thải từ máy đùn nhựa máy tạo hạt 01, lưu lượng khí thải: tối đa là 6.000 m³/giờ; (2) Nguồn số 2: Khí thải từ máy đùn nhựa máy tạo hạt 02, lưu lượng khí thải: tối đa là 6.000 m³/giờ; (3) Nguồn số 3: Khí thải từ máy đùn nhựa máy tạo hạt 03, lưu lượng khí thải: tối đa là 6.000 m³/giờ.

- Biện pháp xử lý: Khí thải từ máy đùn nhựa máy tạo hạt nhựa số 01, 02, 03 được thu gom về hệ thống xử lý khí thải có công suất 18.000 m³/giờ.

Quy trình xử lý: Khí thải (nguồn số 01, 02, 03) → Hệ thống chụp hút tại 03 dây chuyền (08 bộ) → Tháp hấp phụ than hoạt tính → Ống khói thải cao 15m → Khí thải ra môi trường.

Ngày 22/3/2024, Công ty có thuê đơn vị có chức năng để lấy mẫu và phân tích khí thải, kết quả các thông số đều đạt quy chuẩn cho phép.

Tại thời điểm kiểm tra ống khói khí thải không thỏa điều kiện để lấy mẫu theo Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và

Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.

2.2.4. Về tiếng ồn, độ rung

- Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung từ: Máy đùn tạo hạt nhựa, máy nghiền, máy bơm, quạt hút khí thải, máy bơm, quá trình sục khí.

- Biện pháp giảm thiểu, xử lý tiếng ồn, độ rung: Công ty thực hiện biện pháp giảm thiểu như sau:

- + Xây dựng tường rào xung quanh đất để cách ly cơ sở với khu vực lân cận;
- + Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng và lắp đặt bộ hãm thanh cho xe nâng;
- + Yêu cầu khách hàng không được bấm còi khi đậu làm việc tại cơ sở;
- + Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng, thay đệm cao su ở đế mô tơ điện và gia cố nền khu vực lắp đặt mô tơ điện chắc chắn để hạn chế tiếng ồn;
- + Trang bị nút bịt tai hoặc chụp tai cho công nhân làm việc tại khu vực bơm xay, cắt.

2.2.5. Về chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 50 kg/tháng, Công ty có trang bị thùng chứa rác riêng biệt để lưu trữ. Công ty đã ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh để thu gom và xử lý, với tần suất 01 lần/ngày.

- Chất thải rắn sản xuất (chất thải rắn công nghiệp thông thường): phát sinh khoảng 2.000 kg/tháng (bao gồm: bao bì, tem giấy, dây nhựa...). Biện pháp xử lý: Công ty bố trí thùng chứa và có kho lưu trữ riêng biệt, kho chứa với tổng diện tích 30m². Công ty đã ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Xử Lý Môi Trường Hành Tinh Xanh Việt Nam để chuyên giao chất thải rắn công nghiệp thông thường.

Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: Tại thời điểm kiểm tra không phát sinh. Biện pháp thu gom và xử lý: Chứa tại bể bùn của hệ thống xử lý nước thải. Công ty đã ký kết hợp đồng với TNHH Thương Mại – Xử Lý Môi Trường Thành Lập để thu gom và xử lý, với tần suất 01 lần/tháng.

2.2.6. Về chất thải nguy hại

Tại thời điểm kiểm tra chất thải nguy hại tồn lưu trong kho lưu trữ khoảng 45kg (tính ngày 01/01/2024 đến thời điểm kiểm tra), gồm có: Thùng nhớt, giẻ lau bị nhiễm các thành phần nguy hại, bóng đèn. Biện pháp thu gom và xử lý: chất thải nguy hại được thu gom và tập trung tại kho của Công ty với diện tích khoảng 16m², có dán nhãn phân loại từng loại chất thải nguy hại. Công ty đã ký kết hợp đồng với TNHH Thương Mại – Xử lý môi trường Thành Lập để thu gom và xử lý, với tần suất 01 lần/năm.

2.2.7. Về thực hiện chương trình quan trắc môi trường, báo cáo công tác bảo vệ môi trường

- Tiến độ thực hiện quan trắc bụi, khí thải tự động, liên tục: Công ty không thuộc đối tượng thực hiện.

- Thực hiện nội dung quan trắc, giám sát môi trường định kỳ: Năm 2023 Công ty không có thực hiện (lý do: Công ty không tìm được đơn vị đủ chức năng để thực hiện quan trắc mẫu khí thải, trong báo cáo năm Công ty có báo cáo nội dung này đến Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh). Công ty có thực hiện lấy mẫu quan trắc môi trường quý I năm 2024.

- Về thực hiện chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm: Công ty có thực hiện báo cáo năm 2023.

2.2.8. Về kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp

Công ty không có phát sinh nước thải sản xuất nên không thuộc trường hợp nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.

3. Kết luận

3.1. Mặt làm được

Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Nhật Nam đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép môi trường; Công ty đã xây dựng hệ thống thu gom nước mưa tách biệt với hệ thống thu gom nước thải; có hệ thống xử lý nước thải, khí thải được xử lý trước khi thải ra môi trường; thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ.

3.2. Mặt chưa làm được

- Công ty không thực hiện nội dung quan trắc, giám sát môi trường định kỳ đối với khí thải theo quy định.

Qua giải trình của Công ty, việc không thực hiện nội dung quan trắc, giám sát môi trường khí thải định kỳ năm 2023 nguyên nhân là do Công ty không tìm được đơn vị có chức năng để phân tích các thông số trong khí thải (chủ yếu các thông số gồm: Etylen oxit, Propylen oxit và Benzen), nội dung này Công ty đã nêu trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2023. Đồng thời, theo kết luận kiểm tra của Ban Quản lý khu kinh tế tại Thông báo số 65/TB-BQLKKT ngày 15/5/2023 về kết luận kiểm tra đối với Công ty, chưa có ý kiến về nội dung việc thực hiện nội dung quan trắc môi trường định kỳ của Công ty. Từ cơ sở trên, việc không thực hiện được quan trắc môi trường định kỳ chủ yếu là do nguyên nhân khách quan, không phải là lỗi chủ quan của Công ty, thực tế tại thời điểm năm 2023, đơn vị có chức năng phân tích đối với các thông số khí thải của Công ty trên địa bàn tỉnh là không có và các tỉnh lân cận cũng rất ít đơn vị có chức năng phân tích. Xét thấy giải trình của Công ty là phù hợp và có cơ sở, đồng thời từ khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép môi trường (cấp ngày 30/12/2022), Công ty có chủ động liên hệ với các đơn vị chức năng để thực hiện quan trắc định kỳ, thiếu sót của Công ty là chưa kịp thời báo cáo đến cơ quan có thẩm quyền để được xem xét. Từ cơ sở trên, chưa xem xét xử lý đối với hành vi này.

- Căn cứ nội dung về cấp phép xả nước thải tại Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép môi trường số 408/GPMT-BTNMT ngày 30/12/2022 do Bộ Tài Nguyên và Môi Trường cấp. Nội dung cấp phép có yêu cầu Công ty có sổ nhật ký vận hành, ghi chép thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải. Tuy nhiên, qua kiểm tra, xác minh, Công ty không thực hiện nội dung này.

Việc không thực hiện ghi chép nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải là lỗi của Công ty. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế, lượng nước thải của Công ty chủ yếu là nước thải sinh hoạt (phát sinh rất ít, khoảng 3,5 m³/ngày đêm). Đồng thời theo nội dung cấp phép xả nước thải tại phụ lục 1 kèm theo Giấy phép môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép, không yêu cầu Công ty xử lý nước thải đạt quy chuẩn, chỉ xử lý sơ bộ sau đó đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải của khu công nghiệp để xử lý trước khi thải ra môi trường. Đồng thời, theo Kết luận kiểm tra của Ban Quản lý khu kinh tế không có đề cập hay yêu cầu Công ty thực hiện đối với nội dung này. Xét thấy, việc không ghi nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải chưa gây ra hậu quả về bảo vệ môi trường và đây cũng là vi phạm lần đầu có thể khắc phục được. Do đó, chưa xử lý đối với hành vi này, yêu cầu Công ty thực hiện việc ghi nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải theo quy định trong Giấy phép môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: Không.

5. Kiến nghị biện pháp xử lý

Từ kết quả thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Nhật Nam thực hiện các nội dung như sau:

- Thực hiện đầy đủ nội dung quan trắc, giám sát môi trường định kỳ theo quy định.

- Lập sổ nhật ký vận hành, ghi chép thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung theo Giấy phép môi trường số 408/GPMT-BTNMT ngày 30/12/2022 do Bộ Tài Nguyên và Môi Trường cấp.

- Kịp thời báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình hoạt động Công ty gặp khó khăn, vướng mắc để được xem xét.

- Trong quá trình hoạt động, nếu xảy ra sự cố môi trường đề nghị Công ty thực hiện việc khắc phục và báo cáo đến cơ quan nhà nước về môi trường và chính quyền địa phương để kiểm tra, giám sát; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại môi trường do sự cố Công ty gây ra (nếu có).

Kết quả thực hiện Công ty báo cáo gửi về Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Nhật Nam./.

Nơi nhận:

- BLD Sở (b/c);
- Công ty TNHH Sản xuất Bao bì Nhật Nam (t/hiện);
- BQL Khu kinh tế (để biết);
- Trung tâm CNTT TNMT (Đăng Công TTĐT);
- Phòng QLMT (để biết);
- Lưu: TTr, Hồ sơ ĐTTr.

CHÁNH THANH TRA



Lê Trí Dũng